TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN UH - TP HÀ NỘI

Bản án số: 23/2019/HS-ST
Ngày: 08/5/2019

CỘNG H8 XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H8 XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN UH - T1 PHỐ HÀ NỘI

- T1 phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Thiện**
Các Hội thẩm nhân dân:Bà**Nguyễn Thị Vân;**Ông **Đặng Viết Côi.**
- Thư ký phiên tòa: Bà **Tưởng Thị Lan** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện UH, T1 phố Hà Nội.
-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện UH tham gia phiên toà: Ông **Trần Bá N**-Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2019 tại Tòa án nhân dân huyện UH, T1 phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 14/2019/TLST-HS ngày 15 tháng 2 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số:15/2019/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo: **Lê Văn H** - sinh năm 1986.Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn NĐ, xã PT, huyện UH, T1 phố Hà Nội. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hoá: 12/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: N.
Tôn giáo: không. Quốc tịch: Việt N. Con ông Lê Văn H1 (đã chết) và con bà Nguyễn Thị Q. Anh chị em ruột: có 04 người, bị cáo là thứ tư. Có vợ: Doãn Thị T - sinh năm 1986.Có 03 con *(lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2016)*.Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 01 tháng 4 năm 2019 đến nay.(*Có mặt)*.

2. Bị cáo: **Phạm Hồng H3** - sinh năm 1985. Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: thôn NX, thị trấn VĐ, huyện UH, T1 phố Hà Nội. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hoá: 06/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: N; Tôn giáo: không. Quốc tịch: Việt N. Con ông Phạm Hồng H4; con bà Nguyễn Thị H5 (đã chết); Anh chị em ruột: có 04 người, bị cáo là thứ nhất. Có vợ: Lê Thị M - sinh năm 1986, có 3 con *(lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2016)*. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Năm 2016 bị Công an huyện UH xử lý hành chính về hành vi *"Gây rối trật tự công cộng"*.

Hiện bị cáo đang bị áp dụng "Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú".*(Có mặt)*.

*** Người bào chữa cho bị cáo H***:* Ông Nguyễn Hải N - Luật sư của Công ty TNHH Trần và Liên Danh thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Thái B và ông Trần Văn B - Luật sư của công ty Luật TNHH Trần và Liên Danh thuộc Đoàn luật sư T1 phố Hà Nội *(Đều có mặt tại phiên toà)*.

****Người bị hại:***

1. Anh **H5ng Quang T**, sinh năm 1985; Trú tại: phố LL, thị trấn VĐ, huyện UH, T1 phố Hà Nội *(Có mặt tại phiên toà)*.

2. Anh **Lê Văn H**, sinh năm 1986; Trú tại: thôn NĐ, xã PT, huyện UH, T1 phố Hà Nội *(vừa là bị cáo và cũng là bị hại trong vụ án)*.

**** Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:***

1. Anh **Phạm Hồng H3**, sinh năm 1985*;* Trú tại: thôn NX, thị trấn VĐ, huyện UH, T1 phố Hà Nội.

2. Anh **Lê Văn H6**, sinh năm 1979; Trú tại: thôn NĐ, xã PT, huyện UH, T1 phố Hà Nội.

3. Vợ chồng chị **H5ng Thị H7**, sinh năm 1980; Đều trú tại: thôn DK, xã PT, huyện UH, T1 phố Hà Nội.

4. Chị **Trịnh Thị H7**, sinh năm 1982; Trú tại: thị trấn VĐ, huyện UH, T1 phố Hà Nội.

5. Anh **Phan Tiến T1**, sinh năm 1992; Trú tại: thôn H Xá, xã PT, huyện UH, T1 phố Hà Nội.

6. Anh **Phan T Đ**, sinh năm 1994; Trú tại: thôn H Xá, xã PT, huyện UH, T1 phố Hà Nội.

7. Bà **Vũ Thị C**, sinh năm 1967; Trú tại: thôn T3, xã PX, huyện MĐ, T1 phố Hà Nội.

8. Anh **H5ng Quang Đ1**, sinh năm 1986; Trú tại: thôn NX, xã PT, huyện UH, T1 phố Hà Nội.

9. Chị **Doãn Thị T**, sinh năm 1986; Trú tại: thôn NĐ, xã PT, huyện UH, T1 phố Hà Nội.

10. Anh **Đặng Huy H7**, sinh năm 1991; Trú tại: thôn DK, xã PT, huyện UH, T1 phố Hà Nội.

11. Chị **Đinh Ngọc LA**, sinh năm 1985. Trú tại: phố LL, thị trấn VĐ, huyện UH, T1 phố Hà Nội*(Có mặt tại phiên toà)*.

**** Những người làm chứng:***

1. Anh **Vũ Văn C**, sinh năm 1964; Trú tại: thôn DK, xã PT, huyện UH, T1 phố Hà Nội.

2. Cháu **Lê Thị T4**, sinh năm 2003; Trú tại: thôn DK, xã PT, huyện UH, T1 phố Hà Nội.

3. Anh **Nguyễn Khánh H8**, sinh năm 1976; Trú tại: thôn DK, xã PT, huyện UH, T1 phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 21/4/2017, Trịnh Thị H7 - SN 1982 ở Thị Trấn VĐ, huyện UHcó bán 01 chiếc xe máy điện nhãn hiệu ZUZIKA, màu trắng, BKS: 29MĐ3- 80325, đăng ký xe mang tên Trịnh Thị H7 cho H5ng Quang T - sinh năm 1985ở LL, Thị Trấn VĐ, huyện UH với số tiền là 6.500.000đ (*Sáu triệu năm trăm nghìn đồng*). Sau khi bán xe, do H7 không có xe đi lại nên H7 đã mượn lại chiếc xe trên của T làm phương tiện đi lại.

Đến khoảng tháng 5/2017, Phan Tiến T1 - sinh năm 1992 ở H Xá, PT, huyện UH đến đòi H7 số tiền 7.000.000đ (*Bảy triệu đồng*) mà trước đó (*Khoảng tháng 3/2017*) H7 vay của T1. Do không có tiền trả T1, nên H7 bảo T1 mang chiếc xe đạp điện của T đi cầm cố để lấy tiền trả nợ. T1 mang xe máy điện đi cầm cố nhưng các hiệu cầm đồ trả thấp, T1 điện thoại cho Chị H7 và nói *"Chỉ được 2 đến 3 triệu thôi"*, H7 trả lời *"Thế thì chịu thôi"*, T1 nói để em mang xe qua chỗ thằng em họ của em là Phan T Đ –sinh năm 1994 ở H Xá, xã PT, huyện UH xem cầm được bao nhiêu. T1 điện thoại cho Đ nói *"Để lại chiếc xe máy điện và cho chị H7 mượn tạm 7.000.000đ, một tuần sau thì lấy"*, Đ đồng ý. Sau đó, H7 điện thoại cho Đ nói *"Cho chị mượn 7.000.000đ và chị để lại chiếc xe làm tin, một tuần sau chị lấy"*, Đ đồng ý. Sau đó T1 đi xe đến nhà Đ và đưa xe cho Đ lấy 7.000.000đ (*Bảy triệu đồng*).

Đến khoảng tháng 7/2018, do H7 không đến lấy lại xe, bà Vũ Thị C ở thôn T3, PX, Mỹ Đ, Hà Nội (*Là mẹ vợ của Đ*) không có xe đi lại nên Đ đã đưa chiếc xe máy điện này cho bà C làm phương tiện đi lại. Trong thời gian đó do bà C không có tiền tiêu nên đã điện thoại cho Đ nói *"Mẹ cắm chiếc xe máy điện"*, Đ trả lời *"Mẹ cứ cắm chiếc xe máy điện để lấy tiền tiêu khi nào H7 lấy thì mẹ mang về"*. Sau đó bà C có nhờ anh H5ng Quang Đ1 -sinh năm 1986 ở NX, xã PT, huyện UH mang chiếc xe máy điện trên cầm cố. Đ1 mang chiếc xe máy điện đến gặp chị Doãn Thị T (vợ H). Khi đến gặp T, Đ1 hỏi vay tiền T 4.000.000đ (*Bốn triệu đồng*) và xin để lại chiếc xe máy điện làm tin. T đồng ý và đưa cho Đ1 vay 4.000.000đ (*Bốn triệu đồng*). Đ1 cầm tiền về đưa cho bà C, do thời gian trước bà C có nợ Đ1 3.000.000đ (*Ba triệu đồng*) nên khi cầm tiền bà C đã đưa trả cho Đ1 3.000.000đ còn 1.000.000đ *(Một triệu đồng*) bà C cầm tiêu sài cá nhân.

Đến khoảng 14 giờ 30 ngày 12/3/2018, Lê Văn H (*Là chồng của Doãn Thị T*) và Lê Văn H6 (*Là anh trai của H*) mang chiếc xe máy điện trên đến sửa tại quán sửa xe của anh Đặng Huy H -sinh năm 1991 ở DK, xã PT, huyện UH; khi H và H6 đang ở quán sửa xe của H thì H5ng Quang T và Phạm Hồng H3 đi xe máy đến quán sửa xe của H chơi (*H là bạn của T*). Tại quán sửa xe của anh H, T thấy H đang sửa chiếc xe máy điện, BKS 29MĐ3- 80325, T hỏi H *"Xe máy điện này của ai?"*, H trả lời *"xe đạp điện này là của tao",* T hỏi tiếp *"xe này mua của ai đấy",* H trả lời *"Xe đạp điện này tôi cho anh Đ1 vay 4 triệu và có để lại chiếc xe đạp điện"*. Nghe thấy H nói như vậy, thì T nói *"Tao xuống thu chiếc xe đạp này"*. Nghe T nói vậy, H liền gọi điện cho Đ1 nói *"Có hai thằng trên VĐ xuống đòi chiếc xe"*. Nghe vậy H3 nói *"Mày gọi ai là thằng?"*. H nói *"Làm sao"* rồi H cầm ấm chuyên nước ném về phía mặt T, T lấy tay đỡ thì trúng vào tay. Sau đó, T liền xông vào đấm đá H rồi cả hai vật lộn nhau ngã ra sân quán sửa xe. Thấy T, H đánh nhau, H3 liền lấy 01 điếu cày để ở bàn uống nước rồi xông vào vụt nhiều nhát về phía H thì trúng vào đầu, vai của H. H6 lấy 01 chiếc búa ở dưới đất ném về phía T và H, chiếc búa sau đó rơi xuống đất bị gẫy phần cán búa. Sau đó được mọi người can ngăn thì T và H3 bỏ chạy ra ngoài quán rồi chạy về phía đi VĐ. Thấy vậy, H liền nhặt 01 chiếc búa khác ở quán sửa xe đuổi theo H3 và T; khi đuổi kịp T, thì H cầm búa vụt 01 phát về phía mặt của T, T lấy tay đỡ nhưng không đỡ được nên bị búa của H đập trúng vào cằm, làm T bị ngã xuống đường. Tiếp đó, T nhặt 01 viên gạch ở đường rồi ném về phía H nhưng không trúng. H6 cũng đuổi theo H3, H6 nhặt 01 viên gạch ở đường ném H3 nhưng không trúng, H6 tiếp tục xông vào H3 thì bị H3 đạp ngã. T sau khi bị H vụt vào cằm, T tiếp tục bỏ chạy ngược lại về

hướng UBND xã PT, H cầm búa đuổi theo T về quán sửa xe rồi tiếp tục đuổi về hướng UBND thì được mọi người can ngăn giằng mất chiếc búa. Sau đó, H chạy về nhà mình lấy T sắt hộp chạy ra thì bị anh Vũ Văn C - SN 1964 ở cùng thôn giằng lại.H tiếp tục chạy vào nhà lấy 01 tuýp sắt và 01 con dao đuổi ra tiếp tục đuổi H3 và T. H3 bị đuổi thì bỏ chạy vào nhà chị H5ng Thị H7 - SN 1980 ở DK, PT, UH, Hà Nội và đóng cửa kính lại. H đuổi theo cầm tuýp sắt vụt vào cửa kính nhà chị H7 làm vỡ cửa kính; H tiếp tục xông vào nhà đuổi H3, H3 chạy lên cầu thang và lấy 01 T sắt của nhà chị H7 quay lại vụt trúng vào khủy tay trái H. H tóm được T sắt và kéo H3 xuống làm cả hai bị ngã; H3 và H tiếp tục vật lộn nhau trên nền nhà.Quá trình vật lột nhau, H cầm dao đâm về phía H3 thì sượt vào mặt H3. Sự việc chỉ dừng lại khi được mọi người can ngăn.

* *H quả:* Lê Văn H bị thương tích, đi điều trị tại Bệnh viện Đa khoa VĐ từ ngày 12/3/2018 đến ngày 17/3/2018 thì ra viện; H5ng Văn T bị thương tích, đi điều trị tại Bệnh viện Đa khoa VĐ, sau đó chuyển ra Bệnh viện Quân y 103 điều trị vết thương từ ngày 12/3/2018 đến ngày 16/3/2018 thì ra viện; Lê Văn H6 bị các thương tích *(H6 không đi điều trị tại cơ sở Y tế nào):* Vùng trán bị trầy xước da trên diện (10x5)cm, Mu bàn tay phải có vết trầy xước da rải rác trên diện (10x0,5)cm, Mu bàn tay trái có vết trầy xước da trên diện (1x0,2)cm, Vùng gáy bên phải có vết trầy xước da dài 0,5cm; Phạm Hồng H3 bị thương xây sát da nhẹ ở má trái, nhưng không đi điều trị tại cơ sở Y tế nào.

* *Tài sản bị hư hỏng của nhà chị H5ng Thị H7 gồm:* 01 cửa khung nhôm kính loại đẩy sang hai bên gồm hai cánh, kích thước mỗi cánh là (0,82x2,13)m, phần kính bị rạn vỡ của mỗi cánh có kích thước (0,69x2,00)m (kính màu trắng dầy 0,5 cm, kích thước khung nhôm là 6,5 cm, khung nhôm không bị hư hỏng; 01 loa nghe nhạc nhãn hiệu "BOSE", kích thước (40x25x22)cm, bị rách vỏ loa trên diện (6x3)cm.

* *Vật chứng thu giữ:* 01 điếu cầy bằng tre dài 70cm, có đường kính 0,5cm thân điếu bị gãy dập; 01 T sắt hộp, dài 73,6 cm, bản rộng (2,5x1,3)cm; 01 đoạn tuýt sắt dài 77cm; 01 chiếc búa sắt dài 26,5cm, cán búa bằng gỗ (cán búa bị gãy); 01 chiếc búa sắt dài 29cm, cán búa bằng gỗ, đường kính tay cầm 4,5cm, phần quả búa dài nhất 13cm, một đầu vuông rộng nhất 4cm, một đầu vát, mặt trong quả búa có khắc chữ "DUYMUI"; 01 con dao gọt hoa quả hiệu kiwi-brand bằng kim loại sáng màu, dài khoảng 23cm, chuôi gỗ dài 11cm, bản rộng 1,8cm; 01 giấy đăng ký xe số 010858 của xe máy điện BKS: 29MĐ3 - 803.25; 01 giấy bán xe của H5ng Quang T.

* Ngày 20/4/2018 và ngày 26/4/2018, Cơ quan CSĐT Công an huyện UH đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 81 và 85 đối với thương tích của Lê Văn H và H5ng Quang T.

Kết quả:

Ngày 27/4/2018, Viện khoa học Hình sự - Bộ công an ra Bản kết luận giám định pháp y thương tích số 2173/C54-TT1, kết luận thương tích của Lê Văn H như sau: Sẹo vùng đỉnh trái: 02%; Sẹo vùng bả vai phải: 01 %; Sẹo mu bàn tay phải: 01%; Sẹo vùng gối trái: 01%; Diện thay đổi sắc tố da màu trắng tại mặt sau 1/3 dưới cánh tay - khuỷu tay trái không để lại sẹo và các vùng ngực phải, cẳng tay phải, đùi phải không còn dấu vết thương tích nên không xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể.

Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương trên cơ thể anh Lê Văn H tại thời điểm giám định là 5%. Cơ chế hình T1 thương tích các tổn thương của anh Lê Văn H do vật tày gây nên.

Ngày 09/6/2018, Cơ quan CSĐT - Công an huyện UH có Công văn đề nghị Viện khoa học hình sự Bộ công an tách tỷ lệ thương tích số 88 đối với Lê Văn H.

Ngày 13/6/2018, Viện khoa học hình sự Bộ công an có Công văn số 748/C54-TT1 trả lời như sau: Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Lê Văn H gồm sẹo mu tay phải (01%) và sẹo vùng gối trái (01%) là: 02% (hai phần trăm); Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Lê Văn H gồm sẹo vùng đỉnh trái (02%) và sẹo vùng bả vai phải (01%) là: 03% (ba phần trăm).

Ngày 10/5/2018, Viện khoa học hình sự Bộ công an ra Bản kết luận giám định pháp y thương tích số 2248/C54- TT1, kết luận thương tích của H5ng Quang T như sau: Sẹo vùng góc hàm trái không ảnh H1 chức năng và thẩm mỹ: 03%; Sẹo niêm mạc ngách tiền đình hàm dưới không ảnh H1 chức năng và thẩm mỹ: 01%; Gãy xương hàm dưới vùng cằm chưa can liền, không ảnh H1 chức năng thẩm mỹ: 10%.Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương trên cơ thể anh H5ng Quang T tại thời điểm giám định là 14%.*Cơ chế hìnhT1 thương tích tổn thương của anh H5ng Quang T là do vật tày gây nên.*

Ngày 27/04/2018, Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện UH có bản Kết luận định giá tài sản số 31, kết luận các tài sản bị hư hỏng của nhà chị H5ng Thị H7 trị giá 740.000đ *(Bảy trăm bốn mươi nghìn đồng)*.

Ngày 08/1/2019, Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện UH Kết luận định giá chiếc xe máy điện Nhãn hiệu ZUZIKA, màu trắng, BKS: 29MĐ3-80325 trị giá 3.000.000đ *(Ba triệu đồng)*.

Tại bản Cáo trạng số: 14/CT-VKS ngày 14 tháng 2 năm 2019 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện UH đã truy tố các bị cáo:

1/ Lê Văn H về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại khoản 2 Điều 134BLHS.

2/ Phạm Hồng H3 về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại khoản 1 Điều 134 BLHS.

Tại phiên toà:

* Các bị cáo Lê Văn H và Phạm Hồng H3 đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng nêu là đúng.

* Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 134 BLHS, xử phạt bị cáo Lê Văn H từ 24 đến 30 tháng tù nhưng cho H1 án treo, thời gian thử thách từ 48 đến 60 tháng và áp dụng khoản 4 Điều 328 bộ luật tố tụng hình sự trả tự do cho bị cáo Lê Văn H ngay sau khi kết thúc phiên tòa, nếu bị cáo không bị giam giữ về một tội khác.

Áp dụng khoản 2 Điều 155; khoản 1 Điều 282 Bộ luật Tố tụng hình sự: Đình chỉ vụ án xét xử đối với bị cáo Phạm Hồng H3.

Đề nghị Hội đồng xét xử - ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo H có đơn xin rút đơn yêu cầu khởi tố đối với Phạm Hồng H3 và ghi nhận sự tự thỏa thuận bồi tH6 về phần trách nhiệm dân sự đã xong đối với các bị cáo và người bị hại.

Về tang vật vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS tịch thu tiêu hủy toàn bộ tang vật đã thu giữ theo quy định.

* Bị cáo Lê Văn H mong muốn được giải quyết tình cảm, xin được tự nguyện bồi tH6 40 triệu cho H5ng Quang T và tự nguyện rút yêu cầu truy tố, xin miễn trách nhiệm hình sự cho H3 và không yêu cầu H3 bồi tH6 gì về dân sự cho H, bị cáo biết là sai xin được cải tạo tại địa phương đề có điều kiện chăm sóc cho 03 con còn nhỏ.

* Bị cáo Phạm Hồng H3 đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận ý kiến đơn đề nghị của các bên đã giải quyết tình cảm và Lê Văn H không yêu cầu gì về bồi tH6, vậy xin đề nghị Tòa trả lại số tiền 02 triệu đã nộp bên Cơ quan thi hành án dân sự huyện UH ngày 14/02/2019.

* Người bào chữa cho bị cáo H trình bày luận cứ bào chữa và đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo H có đơn xin rút đơn yêu cầu khởi tố đối với Phạm Hồng H3 và ghi nhận sự tự thỏa thuận bồi tH6 về phần trách nhiệm dân sự đối với người bị hại; căn cứ vào tính chất, nguyên nhân dẫn đến phạm tội gây thương tích, bị cáo H đã nhận biết lỗi, sai trái và các bên đã tự nguyện H8 giải, bồi tH6 xong, bị cáo H xin rút đơn cho H3, lần đầu phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xử cho bị cáo H được cải tạo tại địa phương.

* Người bị hại: Anh H5ng Quang T đồng ý nhất trí nhận số tiền bồi tH6 của vợ chồng bị cáo H là 40.000.000đ *(bốn mươi triệu đồng chẵn)*và không yêu cầu gì khác. Về trách nhiệm hình sự đối với bị cáo H, anh T đề nghị xin cho bị cáo H được H1 án treo.

Căn cứ vào những chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ và tài liệu, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên toà bị cáo H và bị cáo H3 đều nhận tội như nội dung bản Cáo trạng đã nêu và cũng phù hợp với lời trình bày của bị hại, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, những người làm chứng, vật chứng đã thu giữ được cùng các tài liệu khác đã được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ khẳng định: Do mẫu thuẫn bộc phát nên, chiều ngày 12/3/2018, đã xảy ra xô xát đánh nhau giữa Phạm Hồng H3 cùng H5ng Quang T với Lê Văn H và Lê Văn H6. Quá trình xô xát, Phạm Hồng H3 đã có hành vi dùng điếu cày vụt nhiều phát trúng vào phần đầu, phần vai của Lê Văn H. H quả làm H tổn thương 03 % sức khỏe. Lê Văn H đã có hành vi dùng búa vụt 01 nhát trúng phần cằm bên trái của H5ng Quang T. H quả làm T tổn thương 14 % sức khỏe.

[2] Hành vi nêu trên của các bị cáo đã phạm vào tội "*Cố ý gây thương tích*" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự (đối với bị cáo H3) và theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự (đối với bị cáo H). Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo với tội danh và điều luật nêu trên là có căn

cứ, đúng quy định của pháp luật. Xét, hành vi phạm tội của các bị cáo Phạm Hồng H3 và Lê Văn H đã thực hiện là nguy hiểm, đã trực tiếp xâm hại đến sức khỏe của con người được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương.

Tuy nhiên tại phiên tòa, khi kết thúc phần xét hỏi, các bị cáo và người bị hại đều có đơn xuất trình đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về nội dung - bị cáo H có đơn xin rút đơn yêu cầu khởi tố đối với Phạm Hồng H3 và tự thỏa thuận bồi tH6 xong hết về phần trách nhiệm dân sự giữa các bị cáo và những người bị hại.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 2 Điều 155; khoản 1 Điều 282 Bộ luật Tố tụng hình sự: Đình chỉ vụ án xét xử đối với bị cáo Phạm Hồng H3. Về phần trách nhiệm dân sự đề nghị Hội đồng xét xử - ghi nhận sự tự nguyện của các bị cáo và những người bị hại về phần trách nhiệm dân sự.

Xét thấy, việc rút đơn yêu cầu truy tố, xin miễn trách nhiệm hình sự cho H3 và không yêu cầu H3 bồi tH6 gì về dân sự cho H là H5n toàn tự nguyện, nên Hội đồng xét xử ghi nhận và đình chỉ vụ án đối với bị cáo Phạm Hồng H3 là phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 155; khoản 1 Điều 282 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với bị cáo Lê Văn H bị Viện kiểm sát nhân dân huyện UH truy tố theo quy định tại khoản 2 Điều 134 BLHS về tội: "Cố ý gây thương tích", nên không thuộc trường hợp người bị hại rút đơn được đình chỉ vụ án đối với bị cáo; do vậy khi xem xét hành vi phạm tội của bị cáo về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo thấy: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; phạm tội lần đầu, tại phiên tòa bị cáo H đã T1 khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; nguyên nhân của sự việc một phần cũng do lỗi của bị hại; bị cáo đã bồi tH6 khắc phục xong phần bồi tH6 về trách nhiệm dân sự, ng- ời bị hại có đơn đề nghị xin miễn trách trách nhiệm hình sự cho bị cáo và tha thiết đề nghị xin giảm nhẹ tội và đề nghị Toà xử cho bị cáo Lê Văn H đ- ợc cải tạo tại địa ph- ơng, bản thân bị cáo có chỗ ở rõ ràng. Xét, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cân nhắc về tính chất, mức độ, hoàn cảnh phạm tội của bị cáo - do vậy, không cần thiết phải cách ly bị cáo Lê Văn H ra khỏi đời sống xã hội mà cho h- ởng án treo, giao cho UBND nơi c- trú của bị cáo giám sát, giáo dục cũng đủ để cải tạo bị cáo; thể hiện chính sách pháp luật hình sự nhân đạo của Đảng và Nhà n- ớc, giúp bị cáo H yên tâm cải tạo là phù hợp với quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 - BLHS.

[3] Trong vụ án này, sau khi xảy ra sự việc, anh H5ng Quang Đ1 và bà Vũ Thị C đã đến gặp chị Doãn Thị T trả lại số tiền 4.000.000đ và lấy lại chiếc xe máy điện. Chị Trịnh Thị H7 đã chuộc lại chiếc xe máy điện trả lại cho anh H5ng Quang T, anh T đã nhận lại chiếc xe máy điện nhãn hiệu ZUZIKA, BKS MDD3-80325 và không yêu cầu Trịnh Thị H7 phải bồi tH6 gì khác, do đó không đặt ra giải quyết.

Đối với Phạm Hồng H3 ngoài hành vi bị khởi tố, H3 còn có hành vi dùng chân đạp 01 phát trúng người Lê Văn H6 và dùng T sắt vụt 01 phát trúng khủy tay trái của H. Quá trình điều tra H và anh H6 đều không bị thương tích gì, nên không đặt ra giải quyết.

Đối với Lê Văn H ngoài hành vi bị khởi tố, H còn có hành vi dùng dao đâm 01 phát sượt vào má trái của Phạm Hồng H3, nhưng Phạm Hồng H3 có quan điểm không đề nghị gì, do đó không đặt ra giải quyết.

Đối với H5ng Quang T đã có hành vi xô sát, giằng co, vật lộn với Lê Văn H ở trong quán sửa xe. H quả làm H bị các thương tích ở mu tay phải, vùng gối trái, gây tổn thương cơ thể 02%, hành vi của T không đủ yếu tố cấu T1 tội *"Cố ý gây thương tích"*. Công an huyện UH đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với T là có căn cứ Pháp luật.

Đối với Lê Văn H6 đã có hành vi dùng búa ném về phía H và T. Tuy nhiên, H, T không bị thương tích gì. H6 còn có hành vi dùng gạch ném H3 nhưng không trúng. Công an huyện UH đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với H6 là phù hợp.

Đối với các tài sản của nhà chị H5ng Thị H7 bị hư hỏng cánh cửa khung nhôm kính bị thiệt hại 700.000đ *(Bảy trăm nghìn đồng)*; chiếc loa BOSE bị rách thiệt hại 40.000đ là do H3 và H quá trình xô sát, vật lộn, do H gây nên. Bản thân H không có tiền án, tiền sự về hành vi hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản, do vậy hành vi trên của H không đủ yếu tố cấu T1 tội *"Hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản"*, Lê Văn H đã khắc phục sửa chữa lại cho gia đình chị H7, chị H7 không có yêu cầu nào khác. Công an huyện UH đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với H là có căn cứ.

Đối với Trịnh Thị H7: Khoảng tháng 5/2017, H7 có hành vi nhờ Phan Tiến T1 đi vay của Phan T Đ 7.000.000đ và đã để lại chiếc xe máy điện Nhãn hiệu ZUZIKA, màu trắng, BKS: 29MĐ3- 80325 của H5ng Quang T cho Đ để làm tin. Tuy nhiên, Kết luận định giá tài sản là 3.000.000đ. Bản thân H7 chưa có tiền án, tiền sự về hành vi chiếm đoạt tài sản. Do vậy hành vi của H7 không đủ yếu tố cấu T1 tội *"Lạm dụng tín nhiệm tài sản"*. Công an huyện UH đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với H7 là phù hợp. Trong việc này Phan Tiến T1 là người đi vay hộ Trịnh Thị H7, Phan T Đ là người cho H7 vay tiền và cho H7 để lại chiếc xe máy điện để làm tin, T1 và Đ không biết chiếc xe trên là của T do vậy T1, Đ không có lỗi,nên không đặt ra giải quyết.

Đối với anh H5ng Quang Đ1, bà Vũ Thị C có hành vi đi vay tiền của Doãn Thị T 4.000.000đ và đã để lại chiếc xe máy điện Nhãn hiệu ZUZIKA, màu trắng, BKS: 29MĐ3- 80325. Bà C, anh Đ1, chị T không biết chiếc xe máy trên là của T, nên không có lỗi và không đặt ra giải quyết.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Về phần bồi th- ờng thiệt hại do sức khoẻ bị xâm phạm cho anh H5ng Quang T,tại phiên Tòa giữa các bị cáo và những người bị hại đã gặp nói chuyện, tự nguyện bồi th- ờng thiệt hại do sức khoẻ bị xâm phạm cho anh H5ng Quang T, anh T và chị Đinh Thị LA *(Vợ T)* đã nhận đủ số tiền 40.000.000đ *(bốn m□ơi triệu đồng chẵn)*, các bị cáo và những người bị hại đều không yêu cầu bồi th- ờng một khoản nào khác, nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Ngoài ra, ngày 14/02/2019 Phạm Hồng H3 đã tự nguyện nộp số tiền 2.000.000đ để bồi tH6 cho bị hại H, nay người bị hại không có yêu cầu gì, nên trả lại số tiền trên cho Phạm Hồng H3 là phù hợp.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với các vật chứng đã thu giữ gồm: 02 chiếc búa của anh Đặng Huy H: anh H có quan điểm không nhận lại 02 chiếc búa trên và không yêu cầu H, H6 phải đền bù gì; đối với 01 điếu cầy bằng tre dài 70cm; 01 T sắt hộp,

dài 73,6 cm, bản rộng (2,5x1,3)cm; 01 đoạn tuýt sắt dài 77cm; 01 con dao gọt hoa quả hiệu kiwi-brand bằng kim loại sáng màu, dài 23cm, chuôi gỗ dài 11cm, bản rộng 1,8cm. Anh H có quan điểm không nhận lại và không yêu cầu H, H6 phải đền bù gì và các vật chứng còn lại đã thu giữ là công cụ phương tiện phạm tội, không còn giá trị sử dụng, nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp với quy định tại Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS.

[6] Về án phí, quyền kháng cáo: Bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 135;khoản 2 Điều 136 BLTTHS,Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban TH6 vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Bị cáo, người bị hại,những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quanđược quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 BLTTHS năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 65 và điểm b khoản 1 Điều 47, Điều 48 BLHS; Điều 299 Điều 328, khoản 2 Điều 155; khoản 1 Điều 282 và Điều 106, Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 604, 605, 606 và Điều 609 của Bộ luật dân sự; điểm b khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban TH6 vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; Điều 331, Điều 333 BLTTHS.

1. Tuyên bố bị cáo Lê Văn H phạm tội "*Cố ý gây thương tích*".

2. Xử phạt bị cáo Lê Văn H 24*(hai mươi bốn)* tháng tù nhưng cho H1 án treo, thời gian thử thách 48*(bốn mươi tám)* tháng, tính từ ngày tuyên án.

* Trả tự do cho bị cáo Lê Văn H ngay sau khi kết thúc phiên tòa, nếu bị cáo không bị giam giữ về một tội khác.

* Giaobị cáo Lê Văn H cho UBND xã PT và gia đình quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được H1 án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho H1 án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bán án trước và tổng hợp với hình phạt của bán án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Trong thời gian thử thách nếu bị cáo Lê Văn H thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của khoản 1 Điều 69 vủa Luật thi hành án hình sự.

3. Đình chỉ vụ án xét xử đối với bị cáo Phạm Hồng H3 sinh năm 1985. Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: thôn NX, thị trấn VĐ, huyện UH, T1 phố Hà Nội:

4. Kiến nghị Công an huyện UH xử phạt vi phạm hành chính đối với Phạm Hồng H3 - sinh năm 1985. Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: thôn NX, thị trấn VĐ, huyện UH, T1 phố Hà Nội về hành vi đánh nhau với Lê Văn H xảy ra ngày 12/3/2018ở tại thôn DK, xã PT, huyện UH.

5. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của Lê Văn H đã bồi th- ờng xong thiệt hại về sức khoẻ bị xâm phạm cho anh H5ng Quang T, số tiền là 40.000.000đ *(bốn m□ơitriệu đồng chẵn),* tại phiên toà các bị cáo và những người bị hại đều không yêu cầu bồi th- ờng một khoản nào khác.

H5n trả lại cho Phạm Hồng H3 số tiền 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng chẵn*) đã nộp theo biên lai số 0005982 ngày 14/02/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện UH.

6. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 02 chiếc búa; 01 điếu cầy bằng tre dài 70cm; 01 T sắt hộp, dài 73,6 cm, bản rộng (2,5x1,3)cm; 01 đoạn tuýt sắt dài 77cm; 01 con dao gọt hoa quả hiệu kiwi-brand bằng kim loại sáng màu, dài 23cm, chuôi gỗ dài 11cm, bản rộng 1,8cm *(Tình trang như biên bản giao, nhận vật chứng giữa Công an huyện UH với Chi cục thi hành án dân sự huyện UH ngày 27/02/2019).*

7. Về án phí: Bị cáo Lê Văn H phải chịu 400.000đ (*Bốn trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm (*Trong đó: 200.000 đồng với tư cách bị cáo và 200.000 đồng với tư cách bị hại rút yêu cầu truy tố*) .

8. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quanđược quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày bản án được niêm yết tại nơi cư trú. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình.

Nơi nhận:
- TAND TP Hà Nội;
- VKSND huyện UH;
- Công an huyện UH;
- Chi cục THADS UH;
- UBND xã nơicác bị cáoĐKTT;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hs; V/P./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Văn Thiện